TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC CHO HỌC SINH LỚP 8 THÔNG QUA CHỦ ĐỀ SINH HỌC CƠ THỂ NGƯỜI

Nguyễn Thị Hà
Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: *Ngày nay, với sự phát triển của công nghệ thông tin và mạng internet, việc tự học trở nên dễ dàng hơn bao giờ hết, mang lại cho người học cơ hội tiếp cận với lượng lớn nguồn tài liệu tham khảo, đa dạng về hình thức và nội dung, kiến thức trên toàn thế giới. Năng lực tự học đóng vai trò then chốt trong việc giúp học sinh chủ động tiếp thu kiến thức và hình thành kỹ năng, đồng thời được xem là định hướng cơ bản của chương trình giáo dục phổ thông hiện nay. Việc rèn luyện và phát triển năng lực tự học cho học sinh là một nhiệm vụ chiến lược, đòi hỏi sự chung tay góp sức của mỗi giáo viên và toàn ngành giáo dục. Để hình thành được năng lực này là cả một quá trình xuyên suốt. Vì thế, mỗi giáo viên cần chủ động nghiên cứu, tìm tòi và xây dựng cho mình những phương pháp, quy trình giảng dạy phù hợp để đạt được mục tiêu đó. Dựa trên những nghiên cứu cơ sở lý luận về dạy học phát triển năng lực, bài viết này sẽ trình bày một quy trình tổ chức hoạt động tự học nhằm phát triển năng lực tự học cho học sinh lớp 8 khi học chủ đề "Sinh học cơ thể người" trong môn Khoa học tự nhiên 8.*
Từ khoá: *Học tập, kĩ năng, năng lực, tổ chức dạy học, tự học.*

Nhận bài ngày 15.12.2024; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 20.02.2025
Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Hà; email: ntn4@daihocthudo.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tự học là một hoạt động không phải chỉ diễn ra trong thời đại ngày nay, mà diễn ra trong suốt lịch sử phát triển của loài người bởi vai trò to lớn của nó. Theo nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Giáo dục, để đi đến thành công, kiến thức chỉ chiếm 25%, còn lại phụ thuộc vào các kỹ năng tự trang bị cho mình [1]. Tác giả Nguyễn Cảnh Toàn đã nhận định: *"Nếu phát huy được tính tích cực, chủ động, trên cơ sở xác định động cơ đúng đắn thì người học hoàn toàn có thể tự mình hoàn thành nhiệm vụ học tập"* [2].

Theo định hướng về phương pháp giáo dục của Bộ GD&ĐT năm 2018: "*Các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường áp dụng các phương pháp tích cực hoá hoạt động của học sinh (HS), trong đó giáo viên (GV) đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động cho HS, tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề để khuyến khích HS tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, tự phát hiện năng lực, nguyện vọng của bản thân, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kĩ năng đã tích luỹ được để phát triển"* [3]. Việc hình thành kĩ năng tự học cho HS còn góp phần cho sự thực hiện tốt thông tư 29 của Bộ GD&ĐT về việc dạy thêm và học thêm [4].

Sinh học cơ thể người là phần kiến thức liên quan đến cấu tạo, chức năng các hệ cơ quan trong cơ thể người; Mối quan hệ giữa cơ thể với môi trường xunh quanh. Nguồn thông tin để HS tự học phần kiến thức này rất phong phú và đa dạng, nhiều kênh thông tin để HS tra cứu: sách, báo, đặc biệt là mạng internet, video, hình ảnh liên quan tới từng cơ quan, hệ cơ quan, bài giảng trực tuyến… giúp HS dễ dàng tiếp cận để hoàn thành nhiệm vụ. Do đó, việc rèn kĩ năng tự học cho HS thông qua việc học chủ đề này có nhiều thuận lợi.

2. NỘI DUNG

2.1. Một số khái niệm

2.1.1. Hoạt động học tập

Theo tác giả Trần Bá Hoành: "*Hoạt động học tập của HS là một chuỗi hành động và các thao tác trí tuệ nhằm hướng tới mục tiêu của bài học*" [5]. Bản chất của Hoạt động học tập là hoạt động

chuyên hướng vào sự tìm tòi, phát hiện, chiếm lĩnh những tri thức ở người học; Hoạt động học tập làm thay đổi chính bản thân người học; Hoạt động học tập được điều khiển một cách có ý thức. Để chiếm lĩnh tri thức, người học cần chủ động thực hiện các hoạt động trí tuệ dưới sự điều khiển của GV để nhận thức và tiếp thu cả nội dung và hình thức không chỉ những sự kiện, hiện tượng cụ thể mà còn phải đạt đến những tri thức khái quát, nâng lên thành hệ thống lí luận; Hoạt động học tập hướng HS đến việc lĩnh hội phương pháp học.

2.1.2. Năng lực

Theo *Từ điển Tiếng Việt* của tác giả Hoàng Phê "*Năng lực là khả năng, điều kiện chủ quan hoặc tự nhiên sẵn có để thực hiện một hoạt động nào đó như năng lực tư duy, năng lực tài chính hoặc là phẩm chất tâm sinh lý và trình độ chuyên môn tạo cho con người khả năng hoàn thành một loại hoạt động nào đó với chất lượng cao như năng lực chuyên môn, năng lực lãnh đạo*" [6].

Theo chương trình giáo dục phổ thông 2018b *"Năng lực là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể"* [7].

Như vậy, năng lực được hình thành một phần do tố chất tự nhiên của mỗi cá nhân để có thể thực hiện được công việc, nhiệm vụ được giao với chất lượng cao nhất, thời gian nhanh nhất. Tuy nhiên, năng lực được hình thành phần lớn do học tập và rèn luyện mà có.

2.1.3. Năng lực tự học

Theo tác giả Nguyễn Cảnh Toàn: "*Năng lực tự học được hiểu là một thuộc tính kĩ năng rất phức tạp, bao gồm các kĩ năng và kĩ xảo, cần gắn với động cơ và thói quen tương ứng, giúp người học có thể đáp ứng được những yêu cầu mà công việc đặt ra"* [2].

Năng lực tự học còn là sự bao hàm cả cách học, kĩ năng và nội dung học tập, là sự tích hợp tổng thể cách học và kĩ năng tác động đến nội dung trong các tình huống - vấn đề khác nhau [7].

Như vậy, có thể hiểu, năng lực tự học là khả năng xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; Tự đặt ra được mục tiêu học tập để nỗ lực phấn đấu thực hiện; Thực hiện các phương pháp học tập hiệu quả; khắc phục những sai sót, hạn chế của bản thân khi giải quyết các nhiệm vụ học tập thông qua tự đánh giá hoặc lời nhận xét của thầy cô, bạn bè; Biết tự tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong học tập. Năng lực tự học tuy là khả năng "bẩm sinh" của mỗi người nhưng cần được rèn luyện thường xuyên thông qua các hoạt động thực tiễn, nếu không nó sẽ chỉ là khả năng tiềm ẩn của con người.

2.2. Đặc điểm tự học của học sinh lớp 8

Ở độ tuổi HS lớp 8, HS bắt đầu nhận thức rõ hơn về vai trò của học tập đối với tương lai của bản thân. Tuy nhiên, mức độ nhận thức này có thể khác nhau tùy thuộc vào từng cá nhân và môi trường xung quanh. Các em có thể tự tạo động lực học tập thông qua việc tự đặt ra mục tiêu học tập, tự lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch, nhưng các em vẫn cần sự hướng dẫn và động viên từ phía gia đình và nhà trường; Khả năng tự tìm kiếm thông tin từ nhiều nguồn khác nhau như sách, báo, internet… nhưng việc lựa chọn thông tin, chắt lọc thông tin, khái quát thông tin cho ngắn ngọn, xúc tích chưa cao nên cần có sự hướng dẫn của thầy cô; Khả năng tự giác học tập cũng đã cao hơn, nhưng nhiều HS vẫn cần sự giám sát và nhắc nhở; HS đã biết làm việc cùng nhau để đạt được mục tiêu chung, biết cách đưa ra ý kiến, phân tích tình huống và tìm kiếm giải pháp. Tuy nhiên, giữa các em dễ xảy ra xung đột, bất hoà, khả năng thuyết phục người khác chưa cao, dễ mất tập trung. Vì vậy, GV cần rèn luyện nhiều hơn. Về sản phẩm tự học: HS đã có thể thể hiện sản phẩm ở nhiều hình thức khác nhau như viết báo cáo, thuyết trình, làm video, hoặc tạo sản phẩm nghệ thuật thông qua các công cụ hỗ trợ như Canva, PowerPoint, Word, hoặc các phần mềm chỉnh sửa video cơ bản với nhiều ý tưởng sáng tạo. Tuy nhiên, nội dung đôi khi còn chưa cô đọng, lan man, thiếu trọng tâm. Việc trình bày sản phẩm còn lo lắng, hồi hộp hoặc thiếu tự tin. Điều này cần được rèn luyện thường xuyên và liên tục. Việc tự đánh giá sản phẩm của mình, thông qua các tiêu chí cụ thể sẽ giúp HS cải thiện ở những lần sau.

2.3. Quy trình tổ chức hoạt động tự học

Bước 1. Hình thành nhu cầu tự học

Chủ đề Sinh học cơ thể người không chỉ tìm hiểu kiến thức cơ bản về cấu tạo và chức năng của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể, mà còn liên quan mật thiết đến sức khỏe và đời sống của mỗi con người. Việc dạy chủ đề này GV cần kích thích được sự tò mò và niềm đam mê khám phá cho HS, thông qua các tình huống, tạo ra hoàn cảnh có vấn đề, câu hỏi, bài tập vừa sức… hình thành nhu cầu cần giải quyết dựa trên những kinh nghiệm và kiến thức đã có. Từ đó, HS hoàn thiện tri thức, mở rộng vốn hiểu biết (hình thành nhu cầu bên trong cho người học). Kết quả HS đạt được sẽ được GV khen thưởng bằng các hình thức và mức độ khác nhau (hình thành nhu cầu bên ngoài cho người học).

Bước 2. Xây dựng kế hoạch tự học

- Đối với GV: Hướng dẫn HS cách xác định mục tiêu cho từng hoạt động học tập. Xây dựng thời gian biểu cho từng nội dung; Phương tiện, Phương pháp học để đạt mục tiêu.

- Đối với HS: Xây dựng thời gian hợp lí cho từng hoạt động. HS dựa vào thời khóa biểu trong ngày, trong tuần để xây dựng thời gian tự học cho từng môn, từng bài cho phù hợp; Xác định mục tiêu cho từng hoạt động học tập, gồm: Mục tiêu nhằm củng cố kiến thức đã học thông qua việc học và làm bài cũ. Từ đó làm cơ sở cho việc giải quyết các vấn đề có liên quan ở bài mới; Mục tiêu tìm hiểu kiến thức bài mới, khi đó HS cần: Đọc Sách giáo khoa (SGK) và tài liệu tham khảo; Tìm kiếm thông tin, lựa chọn phương tiện hỗ trợ theo sự hướng dẫn của GV; Lựa chọn hình thức học: học cá nhân hay học theo nhóm hay kết hợp cả cá nhân và hoạt động nhóm; Cách thức ghi chép và tổng hợp kiến thức: viết theo sơ đồ tư duy hay bảng so sánh, bảng tóm tắt hay liệt kê thông tin… tuỳ vào từng kiểu bài, từng phần cụ thể.

Xây dựng kế hoạch vận dụng kiến thức học được vào thực tiễn đời sống. Đích cuối cùng của việc học là vận dụng được kiến thức vào thực tiễn chăm sóc sức khỏe cho bản thân và những người xung quan. Vì thế, sau mỗi bài học cần xác định hướng vận dụng cụ thể; Xây dựng kế hoạch tham gia các hoạt động ngoại khoá (nếu có); Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.

Bước 3. Thực hiện kế hoạch tự học

Cách thức sử dụng SGK: Dưới mỗi tiêu đề của bài học trong SGK đều đã nêu mục tiêu bài học, đó cũng chính là nội dung cần đọc trước tiên. Từ mục tiêu này, HS xác định những việc cần làm trong chuỗi các hoạt động cần thực hiện. Tiếp theo, đọc qua bài học một lần để có thông tin tổng quát về nội dung bài học; Ngẫm nghĩ về tiêu đề bài học, tên đề mục lớn để hình dung nội dung của từng phần; Thiết kế sơ đồ tư duy, bảng biểu so sánh hay liệt kê thông tin thu được sau khi đọc. Việc làm này HS không thể làm ngay được ngày một ngày hai, mà GV cần hướng dẫn từng bước để các em thiết kế được. Những buổi đầu GV cung cấp sẵn cho HS sơ đồ hay bảng biểu liên quan đến nội dung bài học, HS sẽ điền khuyết. GV chỉ dẫn cách tư duy để có được sơ đồ hay bảng biểu đó. Sau khi đã hiểu rõ về cách thức, HS sẽ tự thực hiện. Trên cơ sở lối tư duy và thực hiện đó, HS sẽ đưa ra hướng trình bày sản phẩm một cách logic, khoa học, hấp dẫn cho người nghe.

Tìm kiếm thông tin trên mạng Internet: Đối với những nơi có mạng internet phát triển, thì đây là nguồn tài nguyên vô cùng phong phú mà HS có thể tra cứu để hiểu rõ hơn, mở rộng nội dung bài học. Tuy nhiên, để hiệu quả, GV cần định hướng cho HS cách thức tra cứu, nội dung tra cứu để tránh lan man, mất thời gian không đáng có. Nội dung quan trọn cần tra cứu là bài giảng online về nội dung bài học. Ban đầu, GV cung cấp đường link cho HS, lựa chọn những đường link bài giảng của thầy cô có uy tín, chất lượng để HS cập nhật. Sau khi đã thành thạo, HS tự tìm kiếm bằng cách gõ "từ khoá". Trên cơ sở những thông tin đã tìm hiểu được trong SGK, HS nghe bài giảng online của thầy cô sẽ dễ dàng nắm bắt được nội dung. Đây được coi là cách học kết hợp giữa trực tiếp và gián tiếp. Trong quá trình đó, HS sẽ bổ sung những gì còn thiếu, những điều cần ghi nhớ trong nội dung đã thực hiện khi đọc SGK. HS có thể tua đi tua lại video để xem nếu thấy cần và xem vào bất kì thời gian nào có thể sắp xếp được. Trong quá trình tự học đó, những nội dung chưa hiểu, các vấn đề phát sinh, HS xây dựng thành câu hỏi ở cuối bài để cùng trao đổi với bạn bè, thầy cô. Ngoài ra, Chủ đề Sinh học cơ thể người còn có rất nhiều video, hình ảnh, trang thông tin nói về từng cơ quan,